**TÀI KHOẢN 711**

**THU NHẬP KHÁC**

**1- Nguyên tắc kế toán**

1.1- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài các khoản thu hoạt động do NSNN cấp; thu viện trợ, vay nợ nước ngoài; thu phí khấu trừ, để lại; thu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các khoản thu hộ... của đơn vị hành chính, sự nghiệp.

1.2- Nội dung thu nhập khác của đơn vị, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ, gồm: tiền thu bán hồ sơ thầu thanh lý, nhượng bán TSCĐ; thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ (đối với các đơn vị theo cơ chế tài chính được phép để lại phần chênh lệch thu lớn chi của hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ);

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác;

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;

- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại;

- Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;

- Các khoản tiền do bên thứ ba bồi thường cho đơn vị (như tiền bảo hiểm, tiền đền bù...);

- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

1.3- Trường hợp các khoản thu khác có yêu cầu quản lý khác nhau, đơn vị phải theo dõi chi tiết theo từng khoản thu để phục vụ yêu cầu quản lý.

**2- Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 711- Thu nhập khác**

**Bên Nợ:** Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả” (9118).

**Bên Có:** Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

**Tài khoản 711- Thu nhập khác không có số dư cuối kỳ.**

***Tài khoản 711- Thu nhập khác, có 2 tài khoản cấp 2:***

*- Tài khoản 7111- Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản:* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản.

*- Tài khoản 7118- Thu nhập khác:* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài khoản thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản nêu trên.

**3- Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu**

3.1- Thu thanh lý, nhượng bán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, TSCĐ (kể cả tiền bán hồ sơ thầu liên quan đến thanh lý, nhượng bán TSCĐ) (đối với các đơn vị được để lại phần chênh lệch thu lớn hơn chi của hoạt động thanh lý, nhượng bán), ghi:

Nợ TK 111, 112, 131,...

 Có TK 711- Thu nhập khác

 Có TK 333- Các khoản phải nộp nhà nước (3331) (nếu có).

3.2- Khi đánh giá lại TSCĐ đưa đi đầu tư liên doanh, liên kết (trường hợp giá đánh giá lại lớn hơn giá trị còn lại của TSCĐ), ghi:

Nợ TK 121- Đầu tư tài chính (theo giá trị đánh giá lại của TSCĐ do 2 bên thống nhất đánh giá)

Nợ TK 214- Khấu hao và hao mòn lũy kế TSCĐ (giá trị hao mòn luỹ kế)

Có các TK 211, 213 (Nguyên giá)

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118) (số chênh lệch giữa giá đánh giá lại lớn hơn giá trị còn lại của TSCĐ).

3.3- Khi đơn vị khác đặt cọc, ký quỹ, ký cược, nhưng do vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết với đơn vị bị phạt theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế, nếu khấu trừ vào tiền nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược, ghi:

Nợ TK 348- Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.4- Thu phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng kinh tế, trường hợp khách hàng thanh toán bằng tiền, ghi:

Nợ các TK 111, 112

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.5- Phản ánh tiền bảo hiểm được các tổ chức bảo hiểm bồi thường, ghi:

Nợ các TK 111, 112

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.6- Khi thu được khoản nợ khó đòi đã được cấp có thẩm quyền cho xử lý xóa sổ (nếu có), ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.7- Số thừa quỹ phát hiện khi kiểm kê không xác định được nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 338- Phải trả khác (3388)

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.8- Các khoản nợ phải trả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không xác định được chủ nợ, khi được cấp có thẩm quyền quyết định xóa và tính vào thu nhập khác (nếu có), ghi:

Nợ TK 338- Phải trả khác (3388)

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.9- Các khoản thu nhập khác phát sinh, ghi:

Nợ các TK 111, 112

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.10- Trường hợp được giảm thuế GTGT phải nộp:

a) Nếu số thuế GTGT được giảm, trừ vào số thuế GTGT phải nộp, nếu được tính vào thu nhập khác trong kỳ, ghi:

Nợ TK 333- Các khoản phải nộp nhà nước (3331)

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

b) Nếu số thuế GTGT được giảm được tính vào thu nhập khác, khi NSNN trả lại bằng tiền, ghi:

Nợ các TK 111, 112

 Có TK 711- Thu nhập khác (7118).

3.11- Cuối năm, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 "Xác định kết quả", ghi:

Nợ TK 711 - Thu nhập khác

 Có TK 911 - Xác định kết quả (9118).